

Phụ lục 1
KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2021-2025
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày 12/5/2025 của UBND xã Ba Động)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Địa phương	Kế hoạch vốn năm 2021					Kế hoạch vốn năm 2022					Kế hoạch vốn năm 2023					Kế hoạch vốn năm 2024					Kế hoạch vốn năm 2025					Tổng vốn Giai đoạn 2021- 2025					
		Tổng số	Trong đó:				Tổng số	Trong đó:				Tổng	Trong đó				Tổng	Trong đó				Tổng	Trong đó				Tổng số	Trong đó				
			Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Ngân sách xã		Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Ngân sách xã		Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Ngân sách xã		Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Ngân sách xã		Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Ngân sách xã		Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Ngân sách xã	
1	2	$3=4+5+6+7$	4	5	6	7	$8=9+10+11+12$	9	10	11	12	$13=14+15+16+17$	14	15	16	17	$18=19+20+21+22$	19	20	21	22	$23=24+25+26+27$	24	25	26	27	$28=29+30+31+32$	29	30	31	32	
	Tổng cộng	-	-	-	-	-	460,8	460,8	-	-	-	-	900,0	900,0	-	-	-	810,1	700,0	-	-	110,1	8.444,9	1.274,9	7.170,0	-	-	10.615,8	3.335,7	7.170,0	-	110,1
A	Các xã thuộc Chương trình	-					460,8	460,8	-	-	-	900,0	900,0	-	-	-	810,1	700,0	-	-	110,1	8.444,9	1.274,9	7.170,0	-	-	10.615,8	3.335,7	7.170,0	-	110,1	
1	BTXM đường Ngã 3 chợ cũ đi nhà lưu niệm đồng chí Trần Toại						460,8	460,8									45,9				45,9						506,7	460,8	-		45,9	
2	Nối tiếp KCH kênh mương Chối Liếm											900,0	900,0				192,2	128,0			64,2						1.092,2	1.028,0	-		64,2	
3	BTXM đường nhà ông Bùi Bảo Hồng đi bãi Nà thôn Trường An																572,1	572,1				439,9	439,9					1.011,9	1.011,9	-		-
4	Nâng cấp tuyến đường ngã 3 chợ cũ đi cầu treo thôn Tân Long																					835,0	835,0					835,0	835,0	-		-
5	Trường Trung học cơ sở Ba Động. Hạng mục: Tường rào và sân nền																					1.100,0		1.100,0				1.100,0	-	1.100,0		-
6	Trường Tiểu học Ba Động. Hạng mục: Nhà vệ sinh học sinh và tường rào																					1.080,0		1.080,0				1.080,0	-	1.080,0		-
7	BTXM tuyến đường thôn từ ngã 3 nhà ông Bùi Châu đến nhà ông Lê Văn Long thôn Trường An																					230,0		230,0				230,0	-	230,0		-
8	Trường Mầm non Ba Động. Hạng mục: Bếp ăn																					370,0		370,0				370,0	-	370,0		-
9	Nối tiếp BTXM đường Ngã 3 chợ cũ đi nhà lưu niệm đồng chí Trần Toại																					783,0		783,0				783,0	-	783,0		-

TT	Địa phương	Kế hoạch vốn năm 2021					Kế hoạch vốn năm 2022					Kế hoạch vốn năm 2023					Kế hoạch vốn năm 2024					Kế hoạch vốn năm 2025					Tổng vốn Giai đoạn 2021- 2025				
		Tổng số	Trong đó:				Tổng số	Trong đó:				Tổng	Trong đó				Tổng	Trong đó				Tổng	Trong đó				Tổng số	Trong đó			
			Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Ngân sách xã		Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Ngân sách xã		Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Ngân sách xã		Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Ngân sách xã		Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Ngân sách xã		Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Ngân sách xã
10	Kiên cố hóa kênh Hồ Rông thôn Suối Loa																			720,0		720,0			720,0	-	720,0			-	
11	Nâng cấp đường QL24-cầu Gò Chùa																			756,0		756,0			756,0	-	756,0			-	
12	BTXM đường xóm Chùa đi nhà ông Cò																			180,0		180,0			180,0	-	180,0			-	
13	BTXM đường xóm Chùa đi nhà bà Lê																			225,0		225,0			225,0	-	225,0			-	
14	KCH kênh Rộc Bầu - đồng Bà Chánh																			759,0		759,0			759,0	-	759,0			-	
15	Sân nền via hè đường vào Nghĩa trang liệt sĩ xã Ba Động																			210,0		210,0			210,0	-	210,0			-	
16	Nối tiếp BTXM đường nhà ông Bùi Bảo Hồng đi Bãi Nà thôn Trường An																			297,0		297			297,0	-	297,0			-	

Phụ lục 2

KẾ HOẠCH VỐN SỰ NGHIỆP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày 12/5/2025 của UBND xã Ba Động)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Địa phương	Kế hoạch vốn năm 2021					Kế hoạch vốn năm 2022					Kế hoạch vốn năm 2023					Kế hoạch vốn năm 2024					Kế hoạch vốn năm 2025					Tổng vốn Giai đoạn 2021- 2025				
		Tổng số	Trong đó:				Tổng số	Trong đó:				Tổng	Trong đó				Tổng	Trong đó				Tổng	Trong đó				Tổng số	Trong đó			
			Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Ngân sách xã		Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Ngân sách xã		Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Ngân sách xã		Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Ngân sách xã		Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Ngân sách xã		Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Ngân sách xã
1	2	3=4+5+6+7	4	5	6	7	8=9+10+11+12	9	10	11	12	13=14+15+16+17	14	15	16	17	18=19+20+21+22	19	20	21	22	23=24+25+26+27	24	25	26	27	28=29+30+31+32	29	30	31	32
	Tổng cộng	18,0	18,0	-	-	-	19,0	10,0	9,0	-	-	1.032,0	-	972,0	60,0	-	8,0	-	8,0	-	-	376,0	10,0	363,0	3,0	-	1.453,0	38,0	1.352,0	63,0	-
1	Nội dung thành phần 01: Nâng cao hiệu quả quản lý và thực hiện xây dựng nông thôn mới theo quy hoạch											300,0		240,0	60,0							203,0		203,0			503,0	-	443,0	60,0	-
1.1	Nội dung 01 (Rà soát, lập mới, điều chỉnh quy hoạch vùng xã...)											300,0		240,0	60,0							203,0		203,0			503,0	-	443,0	60,0	
2	Nội dung thành phần số 02: phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội, cơ bản đồng bộ, hiện đại, đảm bảo kết nối nông thôn - đô thị và kết nối các vùng miền											360,0		360,0													360,0		360,0	-	
3	Nội dung thành phần số 6: Nâng cao chất lượng đời sống văn hóa người dân nông thôn; bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống (Mã CTMT: 00496)											200,0		200,0													200,0	-	200,0	-	
3.1	Nội dung 01: Nâng cao hiệu quả hoạt động thiết chế văn hóa thể thao cơ sở											200,0		200,0													200,0		200,0	-	
4	Nội dung thành phần số 7: Nâng cao chất lượng môi trường; xây dựng cảnh quan thôn sáng-xanh-sạch-đẹp, an toàn; giữ gìn và khôi phục cảnh quan truyền thống của											150,0		150,0								150,0		150,0			300,0	-	300,0	-	-
4.1	Nội dung 05 (Hỗ trợ và nhân rộng các mô hình thôn, xóm xanh - sạch- đẹp, an toàn, khu dân cư kiểu mẫu)											150,0		150,0								150,0		150,0			300,0		300,0	-	
5	Nội dung thành phần số 11: Tăng cường công tác giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình; nâng cao năng lực xây dựng NTM; truyền thông về xây dựng NTM; thực hiện Phong trào thi đua cả nước chung sức xây dựng NTM	18,0	18,0	-	-	-	19,0	10,0	9,0	-	-	22,0	-	22,0	-	-	8,0	-	8,0	-	-	23,0	10,0	10,0	3,0		90,0	38,0	49,0	3,0	
5.1	Nội dung 01: Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình; xây dựng hệ thống giám sát an ninh hiện đại và giám sát của cộng đồng	8,0	8,0				7,0		7,0			7,0		7,0			8,0		8,0			23,0	10,0	10,0	3,0		53,0	18,0	32,0	3,0	
5.2	Nội dung 04: Đẩy mạnh, đa dạng hình thức thông tin, truyền thông nhằm nâng cao nhận thức, chuyển đổi tư duy của cán bộ, người dân về xây dựng NTM; thực hiện có hiệu quả công tác truyền thông về xây dựng NTM;	10,0	10,0				12,0	10,0	2,0			15,0		15,0													37,0	20,0	17,0	-	